

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Trạm Khuyến nông huyện Tư Nghĩa

QĐTL số: 1351/QĐ-UB do UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành ngày 02/8/1994

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

B0 507016

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



5 12123513001495

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 359, tờ bản đồ số: 18
b) Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
c) Diện tích: 795,5 m², (bằng chữ: Bảy trăm chín mươi lăm phẩy năm mét vuông)
d) Hình thức sử dụng: riêng: 795,5 m²; chung: "Không" m²
đ) Mục đích sử dụng: Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của Nhà nước
e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-.

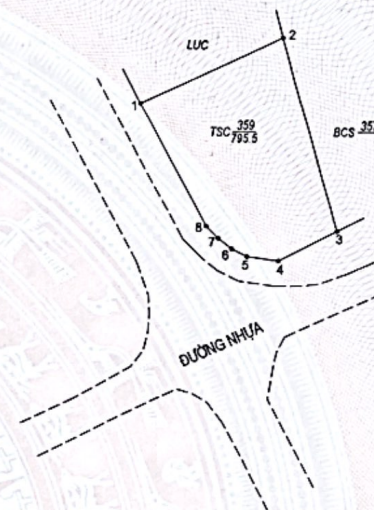
3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú: Không.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Bảng thống kê tọa độ mốc
(Hệ tọa độ VN 2000)

STT	Tọa độ		S(m)
	X	Y	
1	1668562.10	588924.80	27.2
2	1668573.62	588949.44	35.4
3	1668539.58	588959.05	11.5
4	1668534.34	588948.81	5.6
5	1668535.15	588943.27	3.0
6	1668536.49	588940.58	3.0
7	1668538.36	588938.24	3.0
8	1668540.49	588936.12	24.4
1	1668562.10	588924.80	

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Quảng Ngãi, ngày 12, tháng 6, năm 2013
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
TUQ.CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Lê Mỹ Liên

Số vào sổ cấp GCN: 6701/2013

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Trưởng Trung học cơ sở thị trấn La Hà
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi..

BR 089682

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



5 121235 140033 97

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 111, tờ bản đồ số: 16
b) Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
c) Diện tích: 10445,3 m², (bằng chữ: Mười nghìn bốn trăm bốn mươi lăm phẩy ba mét vuông)
d) Hình thức sử dụng: riêng: 10445,3 m²; chung: Không m²
đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở giáo dục - đào tạo
e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-.

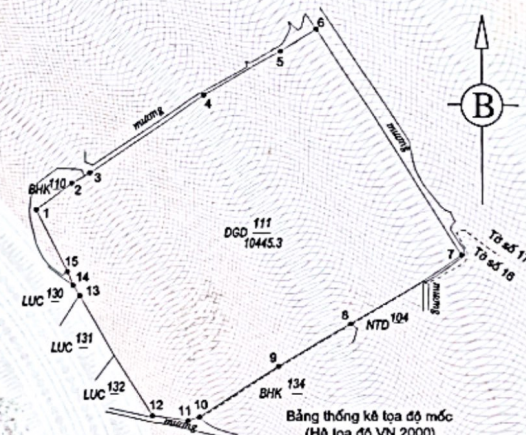
3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú: Không.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Bảng thống kê tọa độ mốc
(Hệ tọa độ VN 2000)

STT	Tọa độ		S(m)
	X	Y	
1	1668895.87	587918.81	15.5
2	1668904.90	587931.45	7.2
3	1668908.48	587937.68	45.7
4	1668934.41	587975.31	29.5
5	1668949.29	588000.83	14.3
6	1668957.02	588012.85	90.5
7	1668880.74	588061.57	44.2
8	1668856.31	588024.71	27.9
9	1668842.10	588000.74	31.9
10	1668824.82	587973.97	4.1
11	1668823.54	587970.10	12.2
12	1668825.14	587957.99	47.8
13	1668866.57	587934.23	4.2
14	1668870.01	587931.88	5.3
15	1668874.88	587929.78	23.7
1	1668895.87	587918.81	

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 11 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
TUQ.CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Số vào sổ cấp GCN: C104440

Lê Mỹ Liên

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Trương Mầm non Nghĩa Hoà

QĐTL số: 1746/QĐ-UBND do UBND huyện Tư Nghĩa ban hành ngày 15/10/2009

Địa chỉ: Thôn Hoà Bình, xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



5 1 2 1 2 6 8 1 1 0 0 0 8 6 0

BE 059890

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 415, tờ bản đồ số: 4
b) Địa chỉ: Thôn Hoà Phú, xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
c) Diện tích: 328,4 m²
Bằng chữ: (Ba trăm hai mươi tám phẩy bốn mét vuông)
d) Hình thức sử dụng: riêng 328,4 m², chung "Không"
đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở giáo dục - đào tạo
e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Bảng thống kê toạ độ
(hệ toạ độ VN2000)

STT	Toạ độ	
	X	Y
1	1670381.09	594900.46
2	1670382.05	594913.33
3	1670382.44	594918.64
4	1670369.22	594923.35
5	1670366.27	594918.91
6	1670365.58	594917.40
7	1670363.23	594903.54
1	1670381.09	594900.46

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Quảng Ngãi, ngày 26...tháng 12...năm 2011...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Lê Mỹ Liên

Số vào sổ cấp GCN: CT00841

11.

[illegible]

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

- 1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.
- 2- Khi có thay đổi về hình thức, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

SốT 140623

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Trường Mầm non Nghĩa Hoà

QĐTL số: 1746/QĐ-UBND do UBND huyện Tư Nghĩa ban hành ngày 15/10/2009

Địa chỉ: Thôn Hoà Bình, xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

BE 059889

Nội dung này của Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bỏ
sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư
hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



512126811000859

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 661, tờ bản đồ số: 9
b) Địa chỉ: Thôn Hoà Tân, xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
c) Diện tích: 810,4 m²
Bằng chữ: (Tám trăm mười phẩy bốn mét vuông)
d) Hình thức sử dụng: riêng 810,4 m², chung "Không"
đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở giáo dục - đào tạo
e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Bảng thống kê toạ độ
(hệ toạ độ VN2000)

STT	Toạ độ		S (m)
	X	Y	
1	1669324.71	594048.90	32.08
2	1669337.54	594078.30	30.45
3	1669308.21	594086.50	28.00
4	1669301.95	594061.28	25.90
1	1669324.71	594048.90	



Quảng Ngãi, ngày 26...tháng 12...năm 2011..
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Lê Mỹ Liên

Số vào sổ cấp GCN: CT00840

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

[illegible]

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

- 1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.
- 2- Khi có thay đổi về hình thức, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

S6H 179979

NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

[illegible]

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý !

- 1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.
- 2- Khi có thay đổi về hình thức, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.



**GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

S6S 632475

Tỉnh Quảng Ngãi

CHỨNG NHẬN

Được quyền sử dụng (4615) m² đất.

Tại: Thị trấn Lạc Hòa
Huyện Tư Nghĩa
Tỉnh Quảng Ngãi

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phân ghi thêm
3	250	4615	CD	Lưu dài	

Ngày...3...tháng...5...năm 20.01



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hoài Hải

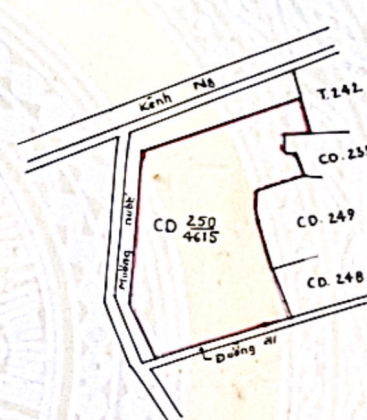
Vào số cấp giấy chứng nhận 

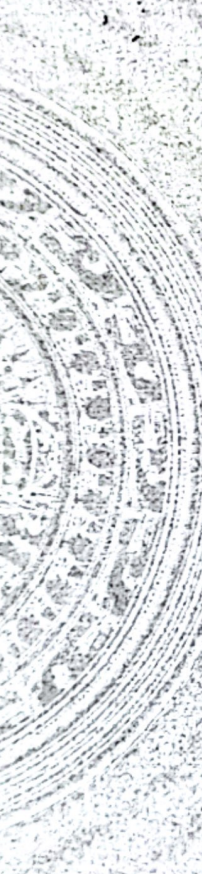
Quyền sử dụng đất

Số 7000.38 QSDĐ/1396/00-113



Vị trí đất cấp giấy CNQSD



Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
	

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bỏ
 dấu bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận, khi bị rách, hư hỏng
 hoặc Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SAO Y BẢN CHÍNH

GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Trạm Bảo vệ thực vật huyện Tư Nghĩa

Địa chỉ: Tổ Dân phố 4, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

BE 059276

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 124, tờ bản đồ số: 23
b) Địa chỉ: Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
c) Diện tích: 195 m²
Bằng chữ: (Một trăm chín mươi lăm mét vuông)
d) Hình thức sử dụng: riêng 195 m², chung "Không"
đ) Mục đích sử dụng: Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của Nhà nước
e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không

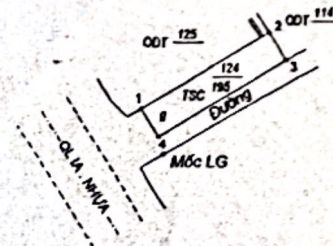
Quảng Ngãi, ngày...17...tháng...5...năm 2011.
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Lê Mỹ Liên

Số vào sổ cấp GCN: CT0410

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Bảng thống kê tọa độ mốc

Mốc	X (m)	Y (m)	D(m)
1	1968306.50	588796.83	30.0m
2	1968321.84	588822.67	0.5m
3	1968316.23	588825.95	30.0m
4	1968300.99	588800.12	0.5m
1	1968306.50	588796.83	

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền